

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 14 -5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cường, Ông Quảng Văn Cương .

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 04/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Thào A C, sinh năm 1971 huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thào A S và con bà Sòng Thị D (Đều đã chết); vợ là Mùa Thị A, sinh năm 1974 và 06 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 128/2008/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt Thào A C 08 (Tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h, điểm e khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại bản án hình sự số 25/2011/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La xử phạt Thào A C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy với 05 (Năm) năm 10 (Mười) tháng 13 (Mười ba) ngày chưa chấp hành hình phạt của bản án số 41/2008/HSST ngày 26/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 07 (Bảy) năm 10 (Mười) tháng 13 (Mười ba) ngày tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Đến thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Tại bản án số 05 ngày 15 tháng 3 năm 1995 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt Thào A C 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2020, đến nay có mặt.

2. Thào A N, sinh năm 1987 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thào A C và con bà Sòng Thị T (Đều đã chết), vợ là Giàng Thị Chia M (Tên gọi khác Giàng Thị C), sinh năm 1998 và 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2020, đến nay có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thào A C:* Bà Cầm Kim L – Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thào A N:* Ông Nguyễn Bá L – Luật sư thực hiện việc Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Giàng Thị Chia M (Tên gọi khác Giàng Thị C), sinh năm 1998. Trú tại: Bản H, xã N, huyện B, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/01/2020 Thào A C, trú tại Bản H, xã N, huyện B, tỉnh Sơn La đến nhà Thào A N (N là cháu của C) trú cùng bản để rủ N đi mua ma túy bán kiếm lời, N đồng ý. Do Thào A C không có tiền nên C và N thỏa thuận với nhau N sẽ bỏ tiền trước đi mua ma túy, khi mua được ma túy sẽ đem bán, số tiền bán được ma túy sau khi trừ vào số tiền mua ma túy, lợi nhuận sẽ chia đều. Đến khoảng 07 giờ ngày 08/01/2020 Thào A N mang theo số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) rồi điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 26B1 – 817.75 chở Thào A C từ nhà đến xã C, huyện M, tỉnh Sơn La và đi qua vực biên giới Việt – Lào (Không biết bản nào của nước CHDCND Lào). C và N vào nhà của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết. C là trực tiếp đứng ra thỏa thuận mua được 02 gói nilon gồm 01 gói nilon màu đen và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine với giá 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). C nhận lấy gói ma túy và bảo N trả tiền. N trả tiền cho người phụ nữ. Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong, người phụ nữ cho C thêm 06 viên Hồng phiến (Methamphetamine) được gói bằng nilon màu hồng. C cất giấu toàn bộ số ma túy vào trong túi áo bên phải rồi bảo N điều khiển xe mô tô đi theo đường cũ về nhà. Khi C và N đến địa phận Tiểu khu 4, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La phát hiện lập biên bản bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine; 01 gói nilon màu hồng,

bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp do Thào A C lấy trong túi áo bên phải giao nộp cho tổ công tác; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 885.000 đồng (Tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng), gồm: 04 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TITEL, vỏ màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu trắng đen, BKS: 26B1 – 871.75; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 086611, tên chủ xe: Thào A N, BKS: 26B1 – 871.75 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 10/02/2013.

Ngày 09/01/2020, Cơ quan CSĐT công an huyện Y phối hợp với Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh và xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Thào A C và Thào A N: Cân 06 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng có khối lượng là 0,54 gam. Trích 03 viên có khối lượng 0,27 gam làm mẫu giám định, ký hiệu C, 03 viên còn lại có khối lượng có khối lượng 0,27 gam ký hiệu C1, nhập kho vật chứng; cân toàn bộ các cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng được khối lượng 3,83 gam, trích 0,2 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu C2. Vật chứng còn lại 3,63 gam ký hiệu C3, nhập kho vật chứng; cân toàn bộ các cục bột màu trắng trong gói nilon màu đen được khối lượng 3,9 gam, trích 0,11 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu C4. Vật chứng còn lại 3,79 gam ký hiệu C5, nhập kho vật chứng;

Yêu cầu giám định số tiền 885.000 đồng (Tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của Thào A N.

Ngày 10/01/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 204, Kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,27gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,54 gam; loại Methamphetamine; mẫu gửi giám định ký hiệu C2, C4 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi là C2 = 0,2 gam, C4 = 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy 7,73 gam; loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 228 ngày 16/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Thào A C, Thào A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSYC ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Thào A C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Thào A N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A C từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày 08/01/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A N từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho tang vật vụ Thào A C và Thào A N - Mua bán trái phép chất ma túy, bên trong gồm: Vật chứng ký hiệu mẫu C1 = 0,27 gam; C3 = 3,63 gam; C5 = 3,79 gam; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. “Mặt sau phong bì được niêm phong bằng giấy niêm phong, số 000065, ghi giấy niêm phong Công an tỉnh Sơn La và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong”. Trả cho chị Giàng Thị Chia M (Giàng Thị C): 01 xe máy mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu trắng đen, BKS: 26B1 – 871.75, xe không có chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 086611, tên chủ xe Thào A N, BKS: 26B1 – 871.75 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 10/02/2013. Trả cho bị cáo Thào A N tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 885.000 đồng thu qua biên lai quyền số: AA/2016, số: 002566 ngày 17/4/2020. Trả lại cho Thào A C 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Titel, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Án phí: Bị cáo Thào A C và Thào A N thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với hai bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A C đọc bản luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A N đọc bản luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề xử phạt bị cáo mức án 7 năm tù là tương xứng với vai trò phạm tội của bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị Chia M (Giàng Thị C) trình bày chiếc xe máy BKS: 26B1 – 871.75, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 086611, tên chủ xe Thào A N, BKS: 26B1 – 871.75 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 10/02/2013 là tài sản chung duy nhất có giá trị của gia đình, mua xe mục đích để phục vụ cho sinh hoạt và phục vụ cuộc sống, việc bị cáo N sử dụng vào việc đi mua ma túy chị Giàng Thị C không biết, chị đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy và giấy đăng ký, ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 07/01/2020 bị cáo Thảo A C đã rủ bị cáo Thảo A N cùng đi mua ma túy về bán kiếm lời, bị cáo Thảo A N nhất trí. Đến ngày 08/01/2020 bị cáo Thảo A N chuẩn bị tiền và dùng xe máy của gia đình chở Thảo A C qua khu vực biên giới Việt Nam – Lào. Hai bị cáo mua được hai gói Heroine và 06 viên hồng là ma túy tổng hợp, sau đó quay về đến tiểu khu A, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện lập biên bản bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số vật chứng ma túy thu giữ của hai bị cáo cụ thể: Tổng khối lượng ma túy 7,73 gam, loại Heroine; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,54 gam, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa lời khai của hai bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ. Động cơ, mục đích cất giấu trái phép chất Heroine và Methamphetamine để bán kiếm lời. Bản thân các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Mua bán, sử dụng ma túy, nhưng các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo Thảo A C phạm tội trong khi đã có tiền án về tội rất nghiêm trọng mua bán ma túy chưa được xóa án, nay lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Thảo A C đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Thảo A N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hai bị cáo Thảo A C và bị cáo Thảo A N tàng trữ 7,73 gam Heroine và 0,54 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Với khối lượng Heroine và Methamphetamine bị cáo C và N mua bán, thuộc

trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ chỉ nhất thời rủ nhau phạm tội. Trong đó bị cáo Thảo A C là người rủ rê khởi sự, bị cáo Thảo A N là người chuẩn bị về vật chất như tiền, phương tiện xe máy và cùng nhau đi mua ma túy về bán kiếm lời, đều là người thực hành tích cực thực hiện tội phạm. Do đó vai trò của các bị cáo tương đối ngang bằng nhau, nhưng bị cáo Thảo A C có nhân thân xấu ngày 15 tháng 3 năm 1995 Thảo A C bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt nên khi lượng hình cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Thảo A C và Thảo A N: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay hai bị cáo Thảo A C và Thảo A N đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hai bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng cao thuộc vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Nên cần vận dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc tội rất nghiêm trọng, cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Đồng thời cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương. Bị cáo Thảo A C phạm hai tình tiết định khung, nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Thảo A N.

[4] Hai bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn khó khăn, kinh tế gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với một phong bì thư niêm phong bên trong có chứa vật chứng gồm: Vật chứng ký hiệu mẫu C1 = 0,27 gam; C3 = 3,63 gam; C5 = 3,79 gam qua giám định xác định là ma túy là những vật cấm mua bán, lưu hành; 01 mảnh nylon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu không có giá trị sử dụng. Cần vận dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu trắng đen, BKS: 26B1 – 871.75, xe không có chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 086611, tên chủ xe Thảo A N, BKS: 26B1 – 871.75 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 10/02/2013. Xét đây là phương tiện phạm tội, song là tài sản chung của vợ chồng bị cáo mua mục đích chính là sử dụng vào sinh hoạt phục vụ cuộc sống gia đình, bị cáo Thảo A N mang chiếc xe máy trên đi mua ma túy, Giàng Thị Chia Mua không biết, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên cần tuyên trả lại cho chị Giàng Thị Chia M (Giàng Thị C).

Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Titel, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng là tài sản bị cáo Thảo A C và số tiền 885.000 đồng là tài sản của bị cáo Thảo A N, số tài sản này các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, điều kiện kinh tế thuộc diện hộ nghèo, nên cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho Thảo A C và Thảo A N theo lời khai của C và N là một người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ. Nơi diễn ra việc trao đổi mua bán ma túy thuộc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Hai bị cáo Thảo A C và Thảo A N thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với hai bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Thảo A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Thảo A N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Thảo A C 09 năm (chín năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2020 là ngày bắt tạm giữ đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Thảo A N 07 năm (bảy năm) 06 tháng (sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2020 là ngày bắt tạm giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong, bên trong có số vật chứng gồm: Vật chứng ký hiệu mẫu C1 = 0,27 gam; C3 = 3,63 gam; C5 = 3,79 gam; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại cho bị cáo Thảo A N 885.000 đồng (tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Trả lại cho Thảo A C 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Titel, vỏ màu đen, số IMEI1: 359674100190908, số IMEI: 359674100190916, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả cho chị Giàng Thị Chia M (Giàng Thị C): 01 xe máy mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu trắng đen, BKS: 26B1 – 871.75, xe không có chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 086611, tên chủ xe Thảo A N, BKS: 26B1 – 871.75 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 10/02/2013.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Thảo A C và Thảo A N.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Thái Văn Tùng